

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày 21-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hòa;
- Ông Nguyễn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông M Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2024/TLST- HS, ngày 17 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 04/2025/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 19/11/1994; Nơi ĐKTT: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lái xe, trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Mỹ H; Vợ: Trần Thị Tố T; Con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Thị Trúc M, sinh năm 1998; Trú tại: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Võ Huy H, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Lữ Hoàng V, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Trương Thị Diệu H, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Nguyễn Đức T, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Trần Thị Thu T, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Vắng mặt).

2. Cao Thị A, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Vắng mặt).

3. Nguyễn Hữu P, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Giữa bị cáo Phạm Văn T và bị hại chị Nguyễn Thị Trúc M có quan hệ tình cảm nam nữ từ cuối năm 2017 đến cuối năm 2018 thì chia tay. Sau khi chia tay, bị cáo vẫn liên lạc, níu kéo tình cảm với M nhưng không được. Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 21/8/2024, bị cáo thấy Võ Huy H điều khiển xe mô tô 77D1-112.89 chở M thì bị cáo ghen tuông nên gọi điện thoại cho H để gặp và hỏi rõ mối quan hệ của H với M nhưng H và M không đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày (21/8/2024), bị cáo gọi điện thoại cho Lữ Hoàng V hỏi mượn xe ô tô đi công việc. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, V điều khiển xe ô tô 77A-129.05 đến trước quán cà phê G ở xã M, huyện P để cho bị cáo mượn. Sau đó, bị cáo điều khiển xe ô tô 77A-129.05 chở V đến nhà M ở thôn T, xã M, huyện P để chờ gặp M nói chuyện. Khi đến, V ngã ghé lái xe ra nằm ngủ còn bị cáo ngồi trên ghế phụ chờ. Đến khoảng 02 giờ ngày 22/8/2024, H điều khiển xe mô tô 77D1-112.89 chở M về dừng xe ở trước cổng. Thấy M thì bị cáo bước xuống xe nói “*Em lại đây nói chuyện*” nhưng M vẫn ngồi trên xe, bị cáo nói tiếp “*Mày lại đây*”, M vẫn không xuống. Lúc này, bị cáo bực tức đi tới kéo M xuống xe rồi dùng tay phải đánh, tát nhiều cái vào vùng mặt, lưng, vai làm M ngã xuống đường. Bị cáo lúc này thấy điện thoại di động Iphone 14 Pro Max 256GB của M bọc trong túi quần đùi jean phía sau bên trái thì dùng tay phải rút điện thoại ra khỏi túi quần cầm đi về chỗ xe ô tô đang đỗ. Ngay lúc này, M đứng dậy cùng với H giằng co với bị cáo để lấy lại điện thoại. M nói “*Anh trả lại điện thoại đây*” nhưng bị cáo hất tay ra, ném điện thoại của M vào bên trong xe ô tô rồi lên xe đóng cửa lại. Lúc này, khi thấy V ngồi trên xe thì M và H đến cửa xe bên trái nói V đưa lại điện thoại, nhưng trước đó do ngủ V không biết chuyện gì nên ngồi im. Thấy vậy, bị cáo kéo V sang bên ghế phụ, còn bị cáo ngồi qua ghế tài điều khiển xe ô tô chạy đi tới trước khoảng 20 mét rồi quay đầu xe lại, tay phải bị cáo cầm điện thoại của M, tay trái điều khiển xe ô tô bỏ đi thì va vào xe mô tô 77D1-112.89 của H đang dừng gần mép đường bê tông. Sau đó, Bị cáo điều khiển xe ô tô về đến Ngã 3 P thuộc thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định thì dừng xe, bị cáo lấy điện thoại của M để nhắn tin, gọi điện thoại cho H để hẹn H và M gặp nói chuyện nhưng V ngăn lại và nói bị cáo trả xe để V đi về. Bị cáo điều khiển xe ô tô chở V về trước Bưu điện xã M thì bị cáo xuống xe, bỏ điện thoại của M lại trên xe và nhờ V giữ giúp nhưng không nói cho V biết đó là điện thoại của M rồi bị cáo đi bộ về nhà, còn V cầm điện thoại của M bỏ vào cốp xe phía

trước và điều khiển xe ô tô đi về. Sau khi bị cáo lấy điện thoại, M đến Công an xã M trình báo vụ việc.

Ngày 06/9/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P có kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS định giá: điện thoại di động Iphone 14 Promax 256GB màu vàng, số máy: MQ9W3VN/A, số seri: X54N6N4D4C, số IMEI 1: 359265386863217, số IMEI 2: 359265387049121, mua mới ngày 15/01/2023, có ốp lưng màu đen, mặt ngoài ốp lưng có gắn trang trí chữ “YSL” màu trắng bạc, thời điểm định giá tháng 8/2024, có giá: 14.500.000 đồng.

Ngày 05/11/2024, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện P có bản kết luận định giá số 53/BB-HĐĐGTS kết luận:

- Tài sản 1: Hư hỏng của xe ô tô con biển số 77A-129.05, nhãn hiệu DAEWOO, số máy: F15S33105321, số khung: RLLSF69YD9H011645, năm sản xuất 2009, nước sản xuất Việt Nam. Hội đồng đã tiến hành khảo sát, thời điểm định giá tháng 8/2024, có giá 1.200.000 đồng.

- Tài sản 2: Hư hỏng của xe mô tô biển số 77D1-112.89, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn: xanh- trắng, số máy: 55P1173994, số khung: RLCE55P10CY173990, xe đăng ký lần đầu tháng 7/2021. Hội đồng đã tiến hành khảo sát, thời điểm định giá tháng 8/2024, có giá 602.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản hư hỏng của hai xe là 1.802.000 đồng.

Vật chứng, đồ vật tài liệu thu giữ:

- 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro Max 256GB màu vàng; có ốp lưng màu đen, mặt ngoài ốp lưng có gắn trang trí chữ “YSL” màu trắng bạc.

- 01 xe ô tô con biển số 77A-129.05, nhãn hiệu Daewoo.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô con biển số 77A-129.05.

- 01 xe mô tô biển số 77D1-112.89, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 77D1-112.89.

- 01 cái quần Jean màu xanh; lưng quần rộng 34cm, vị trí dài nhất của quần là 32cm; mặt trước quần có 02 túi; mặt sau quần có 02 túi hai bên, miệng mỗi túi rộng 12cm, đáy mỗi túi rộng 7cm, mỗi túi sâu 12,5cm.

Về xử lý vật chứng: Ngày 12/9/2024, ngày 10/10/2024 và ngày 14/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện P trả lại tài sản theo biên bản đã thu giữ: Điện thoại di động Iphone 14 Pro Max 256GB; cái quần Jean màu xanh cho chủ sở hữu Nguyễn Thị Trúc M.

- Xe ô tô con và giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 77A-129.05 cho chủ sở hữu Lữ Hoàng V.

- Xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 77D1-112.89 cho chủ sở hữu Nguyễn Đức T.

Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Trúc M số tiền 1.000.000 đồng, cho Nguyễn Đức Toàn số tiền 500.000 đồng và cho Lữ Hoàng V số tiền 1.400.000 đồng, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã làm đơn bãi nại dân sự.

Đối với thương tích Nguyễn Thị Trúc M có đơn không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Cáo trạng số 04/CT-VKS-PM, ngày 17 tháng 12 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Từ những đánh giá và phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168, các điểm b, s, khoản 1 Điều 51, khoản 2, Điều 51, Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bên đã thoả thuận xong, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về vật chứng vụ án: Ngày 12/9/2024, ngày 10/10/2024 và ngày 14/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện P trả lại tài sản theo biên bản đã thu giữ: Điện thoại di động Iphone 14 Pro Max 256GB; cái quần Jean màu xanh cho chủ sở hữu Nguyễn Thị Trúc M; xe ô tô con và giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 77A-129.05 cho chủ sở hữu Lữ Hoàng V; xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 77D1-112.89 cho chủ sở hữu Nguyễn Đức T, nên không xét.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa.

Không ai có ý kiến tranh luận gì đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Phạm Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng 03 con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T không tranh luận gì với Kiểm sát viên và cũng không đưa ra chứng cứ nào để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình mà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội

của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và của người làm chứng và phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, do đó Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Phạm Văn T và bị hại Nguyễn Thị Trúc M từng có mối quan hệ tình cảm vào khoảng cuối năm 2017 đến khoảng cuối năm 2018 thì chia tay. Nhưng vì bị cáo vẫn còn tình cảm với M, nên bị cáo mới ghen tuông khi biết M có bạn trai mới là anh H. Vì vậy vào khoảng 02 giờ ngày 22/8/2024 bị cáo đã đến trước nhà M tại thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định để tìm gặp nói chuyện tình cảm giữa bị cáo, M và Hoàng nhưng M không đồng ý nên bị cáo ức chế dẫn đến việc bị cáo dùng tay đánh nhiều cái vào người M làm M ngã xuống đường rồi lấy điện thoại di động Iphone 14 Pro Max 256GB của M. Ngay lúc đó M đã giằng co để lấy lại điện thoại nhưng bị cáo hất tay M, để M không lấy lại được điện thoại và sau đó bị cáo ném điện thoại M lên xe ô tô biển số 77A – 129.05, đóng cửa xe lại, nhằm chiếm đoạt bằng được tài sản của M trị giá điện thoại mà bị cáo chiếm đoạt của M là 14.500.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp tài sản*”, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1, Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ khả năng để nhận thức được hành vi dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản người khác là vi phạm pháp luật, mặc dù chỉ vì xuất phát từ sự ghen tuông khi bị cáo vẫn còn tình cảm với bị hại M, bị cáo muốn nói chuyện với M nhưng M không đồng ý, mà bị cáo lại không kìm chế được bản thân, tức giận mà chọn cách giải quyết dùng tay đánh bị hại M nhiều cái, làm bị hại ngã xuống đường và khi bị hại té ngã, bị cáo thấy chiếc điện thoại Iphone 14 Pro Max đang bọc trong túi quần đùi Jean phía sau bên trái bị hại đang mặc, thì bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt để buộc bị hại ngày hôm sau nói chuyện với bị cáo, nên dùng tay phải lấy điện thoại này ra khỏi túi quần bị hại. Việc bị cáo lấy điện thoại của bị hại là ngoài ý muốn bị hại, nên bị hại cùng anh H giằng co với bị cáo để lấy lại điện thoại, nhưng bị cáo hất tay của bị hại và H ra và ném điện thoại vào trong xe ô tô và đóng cửa lại để bị hại không lấy lại được tài sản, trị giá điện thoại là 14.500.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “*Cướp tài sản*”, được qui định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội; hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của con người, là một trong những khách thể quan trọng được Bộ luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội gây dư luận bất an cho nhân dân.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại, được người bị hại làm đơn bãi nại dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; ngoài lần phạm tội này tại địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt các chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân; bị cáo nhất thời phạm tội, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi vợ và ba con nhỏ, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2023 (con dưới 36 tháng tuổi). Trong vụ án này, động cơ, mục đích ban đầu của bị cáo là muốn nói chuyện với bị hại do sau khi chia tay, bị cáo vẫn còn tình cảm với bị hại, chứ không phải mục đích dùng vũ lực để cướp tài sản của bị hại, nhưng do bị hại không đồng ý nói chuyện với bị cáo theo yêu cầu bị cáo, nên bị cáo không kiểm soát được bản thân mình, đã dùng tay đánh nhiều cái vào người bị hại, khi bị hại M ngã xuống đường bị cáo đã nhanh chóng lấy điện thoại Iphone 14 Pro Max của bị hại M và lên xe ô tô đóng cửa để giữ lại tài sản, bị cáo phạm tội trong trạng thái bộc phát, nhất thời phạm tội, không có tính toán lên kế hoạch để chiếm đoạt tài sản bị hại M, mục đích muốn ngày hôm sau hẹn, buộc M và Hoàng (bạn trai của M) muốn lấy điện thoại thì gặp bị cáo nói chuyện, không giống như những vụ cướp thông thường khác. Tại Tòa hôm nay bị hại cũng đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù, nhưng cho bị cáo được hưởng hình phạt có điều kiện và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung tội phạm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa làm lại cuộc đời, phấn đấu làm người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật hình sự còn qui định hình phạt bằng tiền, nhưng xét thấy kinh tế bị cáo hiện đang rất khó khăn là lao động chính đang nuôi 03 con nhỏ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Xét về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bên đã thỏa thuận xong, nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về vật chứng vụ án:

Ngày 12/9/2024, ngày 10/10/2024 và ngày 14/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện P trả lại tài sản theo biên bản đã thu giữ: Điện thoại di động Iphone 14 Pro Max 256GB; cái quần Jean màu xanh cho chủ sở hữu Nguyễn Thị Trúc M; xe ô tô con và giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 77A-129.05 cho chủ sở hữu Lữ Hoàng V; xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 77D1-112.89 cho chủ sở hữu Nguyễn Đức T, nên không xét.

[10] Đối với các vấn đề khác:

[10.1] Đối với Lữ Hoàng V đi cùng với bị cáo Phạm Văn T, có mặt tại hiện trường xảy ra vụ việc, cất giữ điện thoại di động T chiếm đoạt của Nguyễn Thị Trúc M nhưng bị cáo không có bàn bạc, trao đổi trước với V. Ngoài ra, V có giữ điện thoại của M nhưng không biết rõ diễn biến sự việc bị cáo đánh, chiếm đoạt điện thoại di động của M và Vũ cũng không tham gia, hỗ trợ giúp sức bị cáo lấy điện thoại của M. Do đó, hành vi của Lữ Hoàng V không đồng phạm với Phạm Văn T.

[10.2] Ngoài ra, ngày 22/8/2024, bị cáo Phạm Văn T còn có hành vi điều khiển xe ô tô 77A-129.05 va chạm với xe mô tô 77D1-112.89 làm hư hỏng thiệt hại tài sản của hai xe nhưng giá trị thiệt hại 1.802.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện P chuyển cho Công an huyện P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[11] Xét về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[12] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Cướp tài sản*”.
2. Về hình phạt: Xử phạt Bị cáo Phạm Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/01/2025).

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bên đã thoả thuận xong, nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có mặt tại Toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 21 tháng 01 năm 2025). Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo

Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án, hoặc Bản án niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND H. P;
- Công an H.P;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Chi cục THADS H.P;
- Lưu VP- HSVA;
- THA phạt tù.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tân

